



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SEN VÀNG

NĂM 2015

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SEN VÀNG (GLS) NĂM 2015

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- + Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sen Vàng (GLS)
- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 74/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 21 tháng 12 năm 2007.
- + Vốn điều lệ: 135.000.000.000 đồng.
- + Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 135.000.000.000 đồng.
- + Địa chỉ: Lầu 3 -4, Số 164 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- + Số điện thoại: 08. 38 218 658
- + Số Fax: 08. 38 218 648
- + Website: www.gls.com.vn
- + Mã cổ phiếu

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển:
 - + Được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động theo Quyết định số 74/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 21 tháng 12 năm 2007. Quyết định sửa đổi số 243/UBCK-GP ngày 17/06/2009; Quyết định sửa đổi số 285/UBCK-GP ngày 07/12/2009; Giấy phép điều chỉnh thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 31/GPĐC-UBCK ngày 06/5/2011 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 74/UBCK-GPHĐKD; Giấy phép điều chỉnh thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 26/GPĐC-UBCK ngày 26/5/2015 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 74/UBCK-GPHĐKD.
 - + Quyết định Công nhận tư cách Thành viên giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh số 66/QĐ-SGDHCM ngày 26 tháng 03 năm 2008.

- + Quyết định Công nhận Thành viên giao dịch của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội số 123/QĐ-TTGDHN ngày 03 tháng 04 năm 2008.
- + Quyết định của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến số 766/QĐ-UBCK ngày 30 tháng 9 năm 2010.
- + Quyết định chấm dứt tư cách Thành viên giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh số 82/QĐ-SGDHCM ngày 25 tháng 03 năm 2015.
- + Quyết định chấm dứt tư cách Thành viên giao dịch thị trường niêm yết và thị trường đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội số 98/QĐ-SGDHN ngày 14 tháng 02 năm 2015.
- + Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ngưng cung cấp hoạt động bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán đối với GLS kể từ ngày 31/03/2015 theo Quyết định Số 33/QĐ-VSD của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ngày 27/03/2015.
- + Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chấp thuận việc chấm dứt tư cách thành viên của GLS theo Thông báo Số 13644/VSD-LK của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ngày 09/12/2015.
- Niêm yết: Chưa niêm yết
- Các sự kiện khác:

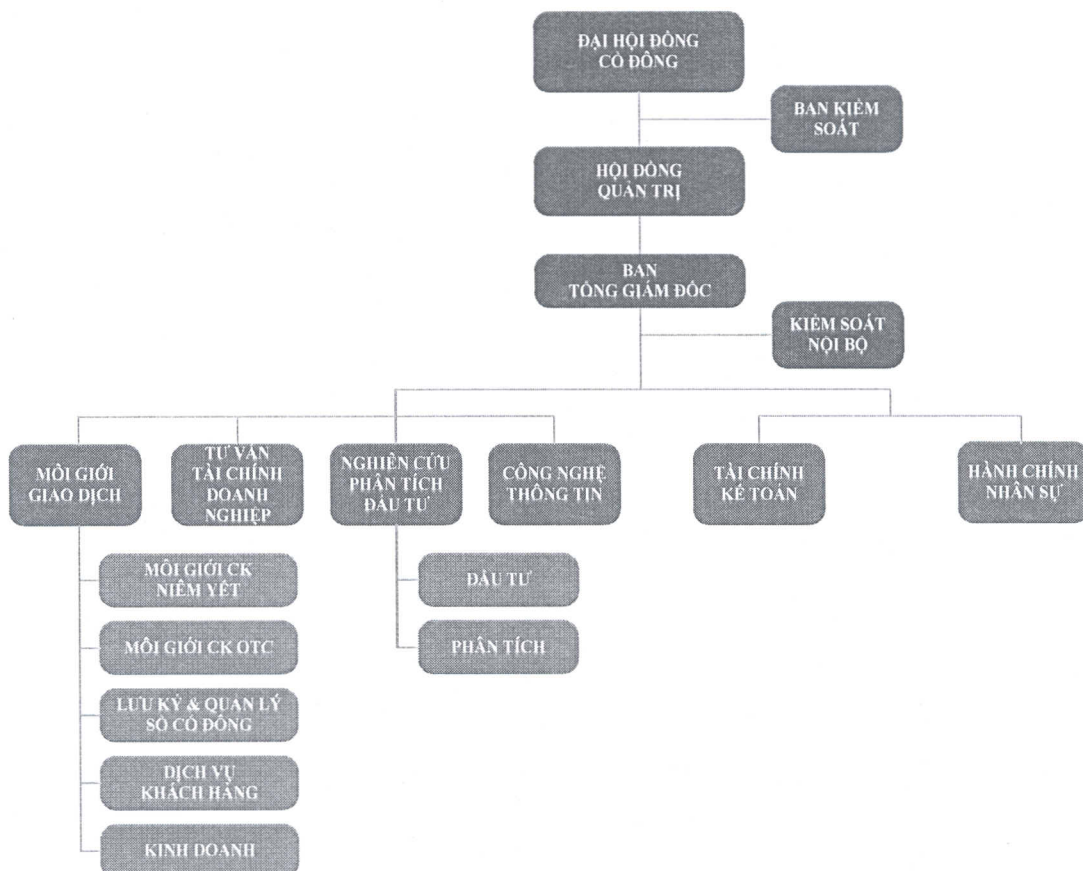
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh
 - + Môi giới chứng khoán;
 - + Tư vấn đầu tư chứng khoán;
 - + Tự doanh chứng khoán;
 - + Lưu ký chứng khoán
- Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị của GLS bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị; Ban Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc và các Giám đốc Khối chức năng.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết: không

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

- Tổng doanh hoạt động kinh doanh chứng khoán: 1,975,293,872 đồng, trong đó: Doanh thu môi giới chứng khoán: 33,606,068 đồng, Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán: 575,631,300 đồng, Doanh thu hoạt động tư vấn: 10,000,000 đồng, Doanh thu khác: 1,356,056,504 đồng.
- Tổng chi phí: 8,965,919,200 đồng, trong đó: Chi phí hoạt động kinh doanh: 1,339,640,547 đồng, Chi phí quản lý doanh nghiệp: 7,626,278,653 đồng.
- Lãi/Lỗ từ hoạt động kinh doanh: (6,990,625,328) đồng.
- Lãi/Lỗ khác: 27,254,454 đồng.
- Lãi/Lỗ trước thuế TNDN: (6,963,370,874) đồng.

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến 31/12/2015.

1.2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

ĐVT: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2014	NĂM 2015	NĂM 2015 SO VỚI NĂM 2014
1	Doanh thu HĐKD	10,906.49	1,975.29	(81.89) %
2	Chi phí	9,883.06	8,965.92	(9.28)%
3	Lợi nhuận HĐKD	1,023.43	(6,990.63)	(783.06)%
4	Lợi nhuận khác	199.27	27.25	(86.33)%
5	LN kế toán trước thuế	1,222.70	(6,963.37)	(669.51)%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành

Tổng Giám đốc: NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG CHINH

Năm sinh: 1973

Địa chỉ : 29/47G Hoàng Hoa Thám, P.6, Q.Bình Thạnh.

Cử nhân Ngoại thương

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%

Kế toán trưởng: NGUYỄN THỊ BÍCH THÙY

Năm sinh: 1976

Địa chỉ : F25 Cư Xá Nguyễn Đình Chiểu, P.4, Q. Phú Nhuận.

Cử nhân Kế toán – Kiểm toán

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%

Công bố thông tin: PHAN NGỌC TƯỜNG

Năm sinh: 1973

Địa chỉ : 27/40/58B Huỳnh Tịnh Của, P.8, Quận 3.

Cử nhân Kinh tế

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%

- Những thay đổi trong ban điều hành: không thay đổi.
- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động: Số lượng cán bộ, nhân viên công ty tính đến 31/12/2015: 10 người; Công ty tổ chức thăm hỏi hiếu hỉ, tổ chức tặng quà các ngày lễ trong năm động viên tinh thần cho cán bộ, nhân viên.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a. Các khoản đầu tư lớn: không
- b. Các công ty con, công ty liên kết: không

4. Tình hình tài chính

- a. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	NĂM 2014	NĂM 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	67,669,941,684	59,636,295,110	(11.87)%
Doanh thu thuần	10,906,488,858	1,975,293,872	(81.89)%
Lợi nhuận từ HĐKD	1,023,429,189	(6,990,625,328)	(783.06)%
Lợi nhuận khác	199,273,050	27,254,454	(86.32)%
Lợi nhuận trước thuế	1,222,702,239	(6,963,370,874)	(669.51)%
Lợi nhuận sau thuế	1,222,702,239	(6,963,370,874)	(669.51)%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	91	(516)	(669.51)%

- Các chỉ tiêu khác

- b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/ Nợ ngắn hạn	42.73	246.82	lần
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	42.73	246.82	lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số nợ/ Tổng tài sản	1.87%	0.33%	%
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	1.91%	0.33%	%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	16.12%	3.31%	%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số lợi nhuận sau thuế/ DT thuần	11.21%	(352.52)%	%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	1.84%	(11.71)%	%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	1.81%	(11.68)%	%
+ Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/ DT thuần	9.38%	(353.90)%	%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

Tổng số cổ phần theo từng loại:

- Cổ phần thường: 13,500,000 CP

b. Cơ cấu cổ đông (tại ngày 31/12/2015)

STT	Họ và tên/ Tên giao dịch đối với tổ chức	SL CP Đầu kỳ	Thay đổi		SL CP Cuối kỳ	Tỷ lệ (%)
			Tăng	Giảm		
1	Cty CP Phát triển Nhà Thủ Đức Đại diện: Nguyễn Khắc Sơn	3,036,300	-	-	3,036,300	22.49%
2	Cty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Địa Ốc Hòa Bình Đại diện: Ông Võ Đắc Khôi	4,300,000	736,000	-	5,036,000	37.30%
3	Cty CP Ngoại Thương và Phát triển Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh Đại diện: Nguyễn Quốc Việt	1,350,000	-	1,350,000	-	0.00%
4	Cty CP Khu Công nghiệp Long An Đại diện: Hồ Minh Tuấn	1,336,500	-	-	1,336,500	9.90%
5	Ngân hàng Phát triển Nhà Đồng bằng Sông Cửu Long Đại diện: Nguyễn Hữu Dũng	675,000	-	675,000	-	0.00%
6	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Đại diện: Nguyễn Thiệu Sơn	-	675,000	-	675,000	5.00%
7	Tổng Cty Vật liệu Xây dựng số 1 Đại diện: Đặng Xuân Long	675,000	-	-	675,000	5.00%
8	Cổ đông khác	2,127,200	614,000	-	2,741,200	20.31%
9	Tổng cộng	13,500,000	2,025,000	2,025,000	13,500,000	100.00%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

e. Các chứng khoán khác: không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty:

Đơn vị tính: Triệu đồng

S T T	CHỈ TIÊU	NĂM 2014	NĂM 2015	NĂM 2015 SO VỚI NĂM 2014	± (%)
1	Tổng doanh thu	10,906.49	1,975.29	(8,931.20)	(81.89)%
	- DT môi giới CK	796.94	33.61	(763.33)	(95.78)%
	- DT đầu tư CK. góp vốn	9,135.76	575.63	(8,560.13)	(93.70)%
	- DT hoạt động tư vấn	12.00	10.00	(2.00)	(16.67)%
	- DT khác	961.79	1,356.06	394.27	40.99%
2	Các khoản giảm trừ	-	-	-	
3	DT thuần về HĐKD	10,906.49	1,975.29	(8,931.20)	(81.89)%
4	Chi phí HĐKD	(1,519.48)	1,339.64	2,859.12	(188.16)%
5	Lợi nhuận gộp của HĐKD	12,425.97	635.65	(11,790.32)	(94.88)%
6	CP quản lý doanh nghiệp	11,402.54	7,626.28	(3,776.26)	(33.12)%
7	LN thuần từ HĐKD	1,023.43	(6,990.23)	(8,013.66)	(783.02)%
8	Thu nhập khác	199.27	27.25	(172.02)	(86.33)%
9	Chi phí khác	-	-	-	
10	Lợi nhuận khác	199.27	27.25	(172.02)	(86.33)%
11	Tổng LN kế toán trước thuế	1,222.70	(6,963.37)	(8,186.07)	(669.51)%
12	CP thuế TNDN hiện hành	-	-	-	
13	CP thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	
14	LN sau thuế TNDN	1,222.70	(6,963.37)	(8,186.07)	(669.51)%

- Những tiền bộ công ty đạt được

+ Hoạt động kinh doanh tuân thủ pháp luật chứng khoán.

+ Các biện pháp kiểm soát, kiểm soát rủi ro cũng đã được ban hành và giám sát chặt chẽ các hoạt động nghiệp vụ nhằm đảm bảo quyền lợi của khách hàng và của Công ty.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

ĐVT: VNĐ

STT	NỘI DUNG	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM	± (%)
TÀI SẢN				
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	48,271,800,147	54,095,416,648	(10.77)%
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	31,423,282,058	36,056,784,695	(12.85)%
1	Tiền	622,428,730	36,056,784,695	(98.27)%
2	Các khoản tương đương tiền	30,800,853,328	-	-
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	16,689,311,435	18,000,917,334	(7.29)%
1	Đầu tư ngắn hạn	19,296,447,883	19,296,447,883	0.00%
2	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(2,607,136,448)	(1,295,530,549)	101.24%
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	108,956,654	29,714,619	266.68%
IV	Hàng tồn kho	-	-	
V	Tài sản ngắn hạn khác	50,250,000	8,000,000	528.13%
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	11,364,494,963	13,574,525,036	(16.28)%
I	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	
II	Tài sản cố định	10,583,510,804	12,954,195,302	(18.30)%
	- Tài sản cố định hữu hình	4,931,727,156	5,679,704,501	(13.17)%
	- Tài sản cố định vô hình	5,651,783,648	7,274,490,801	(22.31)%
III	Bất động sản đầu tư	-	-	
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	
V	Tài sản dài hạn khác	780,984,159	620,329,734	25.90%
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	59,636,295,110	67,669,941,684	(11.87)%

b. Tình hình nợ phải trả

ĐVT: VNĐ

STT	NỘI DUNG	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM	± (%)
NGUỒN VỐN				
A	NỢ PHẢI TRẢ	195,572,601	1,265,848,301	(84.55)%
I	Nợ ngắn hạn	195,572,601	1,265,848,301	(84.55)%
II	Nợ dài hạn	-	-	
B	Nguồn vốn chủ sở hữu	59,440,722,509	66,404,093,383	(10.49)%
I	Vốn chủ sở hữu	59,440,722,509	66,404,093,383	(10.49)%
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	135,000,000,000	135,000,000,000	0.00%
10	Lợi nhuận chưa phân phối	(75,559,277,491)	(68,595,906,617)	10.15%
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	59,636,295,110	67,669,941,684	(11.87)%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Tinh giảm cơ cấu phù hợp với tình hình thị trường.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Các hoạt động của Công ty căn trọng phụ thuộc vào thị trường nhằm bảo toàn vốn.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty; xử lý một số vấn đề cấp bách thuộc thẩm quyền; và tiếp nhận báo cáo từ Tổng giám đốc và Ban điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ. Cụ thể như sau:

- Tổng giám đốc thường xuyên báo cáo cho HĐQT thực hiện giám sát chặt chẽ và kịp thời chỉ đạo chấn chỉnh các hoạt động của Ban điều hành, đặc biệt là trong công tác tổ chức quản lý điều hành, quản lý rủi ro trong hoạt động kinh doanh để đảm bảo mọi hoạt động của Công ty được kiểm soát chặt chẽ.
- Tất cả các vấn đề phát sinh bất thường liên quan đến hoạt động Công ty đều được Ban Tổng giám đốc báo cáo ngay HĐQT để nắm rõ diễn biến tình hình và kịp thời có ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.
- Chủ tịch HĐQT cũng tham gia các cuộc họp giao ban của Ban Tổng giám đốc và các cuộc họp với các đối tác khi có vấn đề quan trọng.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: các thành viên HĐQT của GLS là người đại diện vốn của các tổ chức

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Ông Võ Đắc Khôi	Chủ tịch HĐQT	0%
2	Ông Nguyễn Khắc Sơn	Thành viên HĐQT	0%
3	Ông Nguyễn Hữu Dũng	Thành viên HĐQT	0%

Trong đó: 3 thành viên độc lập không điều hành.

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Võ Đắc Khôi	Chủ tịch HĐQT	5/5	100%	
2	Ông Nguyễn Khắc Sơn	Thành viên HĐQT	5/5	100%	
3	Ông Nguyễn Hữu Dũng	Thành viên HĐQT	5/5	100%	

Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2015/ NQ-HĐQT (lấy ý kiến bằng văn bản)	14/01/2015	- Thông qua Cam kết tuân thủ các quy định của Luật cạnh tranh về tập trung kinh tế.
2	02/2015/ NQ-HĐQT	23/01/2015	- Thông qua tăng thêm lương tháng 13 của công nhân viên GLS. - Thông qua chi phí giao tế để thực hiện công tác sáp nhập giữa GLS và Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương (APECS). - Thông qua hỗ trợ Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát GLS trong công tác sáp nhập.
3	03/2015/ NQ-HĐQT (lấy ý kiến bằng văn bản)	06/03/2015	- Thông qua cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương mượn một số thiết bị Công nghệ thông tin.
4	04/2015/ NQ-HĐQT (lấy ý kiến bằng văn bản)	25/03/2015	- Thông qua địa chỉ trụ sở chính của GLS. - Thông qua thay đổi Điểm a, Khoản 3, Điều 2 Điều lệ GLS. - Thông qua ủy quyền Tổng Giám đốc ký kết hợp đồng thuê địa điểm, phương án di dời; Thực hiện tất cả các hồ sơ pháp lý thay đổi địa điểm trụ sở chính.

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
5	05/2015/ NQ-HĐQT	01/04/2015	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua chi phí di dời hệ thống công nghệ thông tin. - Thông qua chi phí sửa chữa, di dời nội thất văn phòng; di dời hồ sơ chứng từ. - Thông qua dự trù chi phí phát sinh di dời trụ sở. - Thông qua ủy quyền Tổng Giám đốc ký hợp đồng và triển khai thực hiện.
6	06/2015/ NQ-HĐQT	20/04/2015	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua phương án sáp nhập sửa đổi, bổ sung giữa GLS và APECS; Lộ trình sáp nhập sửa đổi, bổ sung giữa GLS và APECS. - Thông qua Hợp đồng sáp nhập sửa đổi, bổ sung giữa GLS và APECS. - Thông qua báo cáo công tác thanh lý tài sản, công cụ dụng cụ đã khấu hao hết không còn sử dụng và báo cáo các công tác liên quan đến di dời trụ sở chính và chi phí di dời. - Thông qua việc Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015.
7	07/2015/ NQ-HĐQT	03/06/2015	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015. - Thông qua miễn nhiệm nhân sự cao cấp. - Thông qua các phương án chọn Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật của GLS.
8	08/2015/ NQ-HĐQT	15/06/2015	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015.

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua lập tờ trình, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Ông Nguyễn Hữu Dũng tiếp tục làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Sen Vàng nhiệm kỳ 2 (2013-2018) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị độc lập. - Thông qua nhân sự cao cấp. - Thông qua chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2015 cho GLS.
9	09/2015/ NQ-HĐQT (lấy ý kiến bằng văn bản)	08/07/2015	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua lưu ký tài khoản tự doanh của GLS đến CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. - Thông qua ủy quyền cho Hội đồng đầu tư Lưu ký tài khoản tự doanh của GLS đến Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và thực hiện việc tự doanh theo đúng quy chế đầu tư của GLS.
10	10/2015/ NQ-HĐQT (lấy ý kiến bằng văn bản)	18/12/2015	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 (năm tài chính 2015) của GLS. - Thông qua nội dung chính Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 của GLS. - Thông qua ủy quyền cho Ban kiểm soát và Ban điều hành chốt danh sách cổ đông và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 của GLS. - Thông qua chi lương tháng 13 năm 2015 cho cán bộ, nhân viên GLS.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

STT	HỌ VÀ TÊN	HOẠT ĐỘNG
1	Ông Võ Đắc Khôi	CTCP Xây dựng & KD Địa ốc Hòa Bình
2	Ông Nguyễn Khắc Sơn	CTCP Phát triển Nhà Thủ Đức
3	Ông Nguyễn Hữu Dũng	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

e. Hoạt động của các tiêu ban trong Hội đồng quản trị

f. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty, Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: không

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Ông Nguyễn Thanh Minh	Trưởng Ban kiểm soát	0%
2	Bà Quan Diễm Trang	Thành viên Ban kiểm soát	0%
3	Bà Lê Thị Phương Uyên	Thành viên Ban kiểm soát	0%

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát thực hiện kiểm soát báo cáo tài chính và các hoạt động khác của Công ty, ngoài ra trưởng ban Kiểm soát là thành viên thường trực làm việc ít nhất 1 ngày/ tuần tại Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGD và BKS

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- + Mức thù lao HĐQT: không có
- + Mức thù lao BKS: không có
- + Mức thù lao Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý: Tiền lương theo hợp đồng lao động và theo quyết định của Hội đồng quản trị.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Cổ đông lớn (sở hữu trên 5%)

CTCP Xây dựng & Kinh doanh Địa ốc Hòa Bình

Số CP sở hữu trước khi chuyển nhượng:	4.300.000 CP,	chiếm 31,85%.
Số CP nhận chuyển nhượng:	736.000 CP,	chiếm 5,45%.
Số CP sở hữu sau khi nhận chuyển nhượng:	5.036.000 CP,	chiếm 37,30%.

CTCP Ngoại thương và Phát triển Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh

Số CP sở hữu trước khi chuyển nhượng:	1.350.000 CP,	chiếm 10,00%.
Số CP chuyển nhượng:	1.350.000 CP,	chiếm 10,00%.
Số CP sở hữu sau chuyển nhượng:	0 CP,	chiếm 0,00%.

Ngân hàng Phát triển Nhà Đồng bằng Sông Cửu Long

Số CP sở hữu trước khi nhận bàn giao:	675.000 CP,	chiếm 5,00%.
Số CP bàn giao:	675.000 CP,	chiếm 5,00%.
Số CP sở hữu sau bàn giao:	0 CP,	chiếm 0,00%.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Số CP sở hữu trước khi nhận bàn giao:	0 CP,	chiếm 0,00%.
Số CP nhận bàn giao:	675.000 CP,	chiếm 5,00%.
Số CP sở hữu sau khi nhận bàn giao:	675.000 CP,	chiếm 5,00%.

Người liên quan với Công ty

Ông Phan Ngọc Tường

Chức vụ hiện nay: Người được uỷ quyền Công bố thông tin.

Số CP sở hữu trước khi giao dịch:	6.000 CP,	chiếm 0,04%.
Số CP giao dịch:	6.000 CP,	chiếm 0,04%.
Số CP sở hữu sau giao dịch:	0 CP,	chiếm 0,00%.

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện theo thông tư 121/2012/TT-BTC.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ý kiến kiểm toán độc lập: Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Sen Vàng tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh:

Chúng tôi lưu ý người đọc báo cáo tài chính đến thuyết minh IX.5 trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính, trong đó nêu rõ Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Sen Vàng đã huỷ phương án sáp nhập vào Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Châu Á - Thái Bình Dương.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.
(đính kèm báo cáo tài chính đã kiểm toán)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2015

Q. TỔNG GIÁM ĐỐC



PHAN NGỌC TƯỜNG